

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

* Tên dự toán mua sắm: Mua xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D, D2

- Chủ đầu tư: Trung tâm sát hạch lái xe và giám sát Giao thông vận tải Đường bộ Quảng Ninh.

- Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố Hà khẩu 1, Phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh.

- Tên gói thầu: MS-01: Mua xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Tất cả các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành Việt Nam.

- Hàng hóa là hàng chính hãng, đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Hàng hóa tương đương mã/Hãng/Nhà sản xuất/ Xuất xứ sau đây:

* Xe ô tô phục vụ công tác đào tạo sát hạch lái xe cơ giới đường bộ hạng D:

- Xe ô tô khách DAEWOO GVD090E5 hoặc tương đương:

Thông số kỹ thuật
+ Động cơ: YUCHAI YC6J200-50; tỷ số nén: 17,5:1; tiêu chuẩn khí thải: Euro V;
+ Loại nhiên liệu: Diesel; 4 kỳ, 6 xilanh thẳng hàng, làm mát bằng chất lỏng, tăng áp;
+ Dung tích xilanh (cm ³): 6.500;
+ Công suất lớn nhất/tốc độ quay: 147/2500 kW/rpm; mô men xoắn/tốc độ quay: 730Nm/1302-1700 vòng/phút;
+ Hộp số: cơ khí, 5 số tiến + 1 số lùi;
+ Ly hợp: Đĩa đơn ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén;
+ Hệ thống phanh: Cơ cấu phanh loại tang trống, dẫn động khí nén 2 dòng độc lập, có trang bị hệ thống chống bó cứng bánh xe (ABS) (Phanh chính); Cơ cấu phanh tang trống, dẫn động khí nén + lò xo tích năng trong bầu phanh, tác động lên các bánh xe cầu sau (Phanh đỗ); có trang bị phanh khí xả;
+ Hệ thống lái: Trục vít ecu bi, trợ lực thủy lực, ký hiệu: GX85C-20-24; tỷ số truyền cơ cấu lái: 20,48:1;
+ Hệ thống điện: Ắc quy: 2x12Vx150Ah; máy phát: 28Vx150A; máy đèn: 24Vx6kW;
+ Hệ thống treo: Phụ thuộc, 05 nhíp lá, giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng (trước); Phụ thuộc, 05 nhíp lá, giảm chấn thủy lực (sau);
+ Hệ thống điều hòa nhiệt độ: Công suất lạnh (kcal/h): 24.000;
+ Còi xe: Loại sử dụng nguồn điện một chiều;
+ Thùng nhiên liệu: Làm bằng kim loại, dung tích (lít): 150;
+ Lớp xe: 10R22.5; số lượng (trước/sau/dự phòng): 02/04/-; áp suất lốp tương ứng với tải trọng lớn nhất (kPa): 850/850
+ Kích thước (mm): Kích thước tổng thể (Cab/C) (DxRxH): 9.000x2.460x3.200; Khoảng cách

trục: 4.200; vết bánh xe trước/sau: 2036/1858; vết bánh xe sau phía ngoài: 2170; Khoảng sáng gầm xe: 195;
 + Khối lượng bản thân (kg): 8.350; khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 12.250;
 Khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất của nhà sản xuất: 12.250;
 + Màu sơn: Trắng.

Ghi chú:

- *Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc ưu việt hơn so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.*

- *Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.*

- *Tất cả thông số kỹ thuật nêu trong E-HSMT dựa trên các tài liệu được chủ đầu tư cung cấp và được chủ đầu tư xét duyệt.*

1.3. Các yêu cầu khác: Không.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Việc kiểm tra, thử nghiệm quy định theo từng giai đoạn như: Trước và sau khi nhận hàng.

- Kiểm tra chất lượng của Chủ đầu tư trước khi bàn giao đưa vào sử dụng.